

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 17/6/2022

Về việc: “*Tranh chấp Hợp
đồng dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chí

2. Ông Lê Văn Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 17/5/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 L, Phường T, Quận B, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1978; Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2021 của Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1974; bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1975; cùng địa chỉ: Thôn S, xã S1, huyện T, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

NHẬN THẤY:

**** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 20/10/2016, hộ ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị S do ông S đại diện vay vốn tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên theo sổ vay vốn số BA598043 ngày vay 07/8/2004 và Phụ lục hợp đồng nhận nợ ngày

20/10/2016 với số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, bị đơn mới trả dần tiền gốc cho Ngân hàng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc còn nợ 18.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 17/6/2022 là 29.043.000 đồng.

* Bị đơn Nguyễn Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến; bà Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời trình bày: Vợ chồng ông bà thừa nhận có vay, còn nợ và chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật; nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 BLDS 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 18.000.000đ và các khoản lãi phát sinh khác theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn có hộ khẩu tại huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của TAND huyện T theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Sổ vay vốn BA598043 ngày vay 07/8/2004, Phụ lục hợp đồng nhận nợ ngày 20/10/2016 và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn Nguyễn Thị S, đủ căn cứ khẳng định: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị S có vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, bị đơn mới trả nợ dần cho ngân hàng. Tính đến ngày 17/6/2022, bị đơn còn nợ tiền gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi 29.043.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng sau ngày xét xử cho đến khi bị đơn trả xong nợ là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% của tổng số tiền gốc và lãi phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thị S phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền gốc: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*) và tiền lãi 29.043.000đ (*Hai mươi chín triệu bốn mươi ba nghìn đồng*), tổng cộng 47.043.000đ (*Bốn mươi bảy triệu bốn mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/6/2022), bị đơn còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Thị S phải chịu 2.352.000đ (*Hai triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng N 2.995.000đ (*Hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 002355 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Mộng Tuyền